TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

Ông Ngô Văn Đơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B; địa chỉ: Số D, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Quốc H, sinh năm 1982 - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B; CCCD: 079082013069; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 17/10/2024); có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1978; cư trú tại: Số G, đường N, Tổ H, Khu phố I, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do anh Lê Quốc H làm đại diện hợp pháp trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/7/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B và chị Nguyễn Thị Tường V. Theo đó, ngày

23/7/2017 Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 30.000.000 đồng mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Đến ngày 13/4/2023do chị Nguyễn Thị Tường V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân Hàng TMCP S đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để chị Nguyễn Thị Tường V thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP S. Nhưng đến thời điểm hiện nay, chị Nguyễn Thị Tường V không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân Hàng TMCP S.

Tạm tính đến ngày 28 tháng 3 năm 2025, chị Nguyễn Thị Tường V còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là 45.000.000 đồng (trong đó: Vốn gốc là: 30.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là: 15.000.000 đồng).

Việc cố tình dây dưa, không thực hiện đúng như cam kết của chị Nguyễn Thị Tường V ảnh hưởng rất nghêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân Hàng TMCP S, vì lẽ đó để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng TMCP S yêu cầu: Buộc chị Nguyễn Thị Tường V có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân Hàng TMCP S toàn bộ số nợ còn tồn đọng tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 45.000.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 15.000.000 đồng).

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Tường V còn phải thanh toán cho Ngân Hàng TMCP S tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng (đã nêu) từ ngày 29/3/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị V được.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Quốc H vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn là chị Nguyễn Thị Tường V vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Về đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu chị Nguyễn Thị Tường V phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn thiếu và lãi phát sinh tính đến ngày 28/3/2025 theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/7/2017là: 45.000.000 đồng (trong đó: Vốn gốc là 30.000.000 đồng và lãi quá hạn là 15.000.000 đồng) và yêu cầu chị Nguyễn Thị Tường V tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt theo thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/7/2017ngày 29/3/2025đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 91, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Lê Đức H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai; vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23/7/2017, chị Nguyễn Thị Tường V có Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân và được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B phê duyệt với hạn mức Thẻ là 30.000.000 đồng. Như vậy, việc cấp Thẻ tín dụng và lãi suất thoả thuận là sự tự nguyện của các bên, các nội dung trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân đúng quy định của pháp luật nên có giá trị thi hành đối với các bên.

[3]. Theo các sao kê tài khoản thẻ mà Ngân hàng cung cấp, thể hiện chị V đã sử dụng số tiền 30.000.000 đồng trong Thẻ, nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 28/3/2025 chị V còn nợ số tiền gốc là: 30.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng. Từ khi quá hạn đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán cho chị V, nhưng chị V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh của mình. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị V phải trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/3/2025 tổng cộng là: 45.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Chị V tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân đã ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B từ ngày 29/3/2025 cho đến khi chị V trả xong nợ.

[5] Tại tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị V phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 45.000.000 đồng, với số tiền án phí là: 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng; Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân đã ký ngày 23/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B và chị Nguyễn Thị Tường V là: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

1.2. Chị Nguyễn Thị Tường V tiếp tục phải trả lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân đã ký ngày 23/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B và chị Nguyễn Thị Tường V từ ngày 29/3/2025 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Thị Tường V phải nộp 2.250.000đ (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000đ (một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008986 ngày 14/01/2025.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố TDM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Thế Vọng